29

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ[1]
Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước

Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 9 năm 2007, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 39/2011/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2011.

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước;

Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước theo quy định tại Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg) như sau:[2]

---

[1] Văn bản này được hợp nhất từ 2 Thông tư:

- Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 9 năm 2007.
- Thông tư số 39/2011/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2011.

Văn bản hợp nhất này không thay thế 2 Thông tư nêu trên.

[2] Thông tư số 39/2011/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

I- QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng quy định tại Điều 1 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg được hướng dẫn như sau:

1.1. Đối tượng áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg, gồm:

a) Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Trung ương và địa phương quản lý (sau đây gọi chung là cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp); tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (sau đây gọi chung là các tổ chức);

b) [3] *Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước gồm: Công ty mẹ của tập đoàn kinh tế, công ty mẹ của tổng công ty nhà nước, công ty nhà nước độc lập và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước là chủ sở hữu (sau đây gọi chung là công ty nhà nước);*

c) Tổ chức kinh tế (không bao gồm công ty nhà nước quy định tại điểm b khoản này) phải di dời do ô nhiễm môi trường theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (sau đây gọi tắt là tổ chức kinh tế phải di dời).

1.2. Các loại nhà, đất thuộc phạm vi áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg, gồm:

a) Đất được Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất; đất được Nhà nước cho thuê đối với đơn vị sự nghiệp, các tổ chức và công ty nhà nước;

b) Đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất nhưng được miễn tiền sử dụng đất hoặc tiền sử dụng đất đã nộp có nguồn gốc ngân sách nhà nước;

c) Đất nhận chuyển nhượng quyền sử dụng và tiền đã trả có nguồn gốc ngân sách nhà nước;

d) Nhà được đầu tư, xây dựng bằng vốn có nguồn gốc ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 và Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg ngày 21/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước;

Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16/7/2007 và Thông tư số 175/2009/TT-BTC ngày 09/9/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 và Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg ngày 21/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước (sau đây gọi tắt là Thông tư số 83/2007/TT-BTC, Thông tư số 175/2009/TT-BTC) như sau:"

[3] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 39/2011/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2011.

đ) Nhà, đất chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao quyền quản lý, sử dụng nhưng thuộc đối tượng phải thực hiện xác lập quyền sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật;

e) Nhà, đất được đầu tư, xây dựng bằng nguồn vốn thuộc các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, bao gồm cả các dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) hoặc nguồn viện trợ không hoàn lại thuộc ngân sách nhà nước và dự án đã kết thúc hoạt động;

g) Nhà được đầu tư, xây dựng bằng vốn có nguồn gốc ngân sách nhà nước và giao cho tổ chức kinh tế phải di dời quản lý, sử dụng;

h) Đất được Nhà nước giao cho tổ chức kinh tế phải di dời không thu tiền sử dụng đất, cho thuê hoặc giao có thu tiền sử dụng đất nhưng được miễn tiền sử dụng đất.

1.3. Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an:

Căn cứ quy định tại Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Thông tư này, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an lập phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, lấy ý kiến của Bộ Tài chính và Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh) nơi có cơ sở nhà, đất để tổng hợp và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

1.4. Văn phòng Trung ương Đảng căn cứ quy định tại Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Thông tư này trình cấp có thẩm quyền quyết định sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý.

1.5. Đối với công ty nhà nước:

a) Trường hợp công ty nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án chuyển đổi sở hữu (cổ phần hoá, bán toàn bộ hoặc một phần, giao cho tập thể người lao động để chuyển thành công ty cổ phần hoặc hợp tác xã) trước ngày Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành thì thực hiện kê khai, báo cáo các cơ sở nhà, đất đang quản lý, sử dụng để thực hiện giao đất hoặc thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai; việc quản lý, sử dụng các cơ sở nhà, đất này được thực hiện theo quy định của pháp luật đất đai, không thực hiện theo quy định tại Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Thông tư này; riêng đối với trường hợp đơn vị thuộc diện phải di dời do ô nhiễm môi trường theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì phải thực hiện theo quy định tại Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Thông tư này.

b) Trường hợp công ty nhà nước đã có phương án chuyển đổi sở hữu nhưng đến thời điểm Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì phải thực hiện đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Thông tư này.

1.6. Các trường hợp không thuộc đối tượng và phạm vi sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg gồm:

a) Nhà không thuộc sở hữu của nhà nước do cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức, công ty nhà nước đang thuê, mượn.

b) Nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước của đơn vị, công ty nhà nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép dùng giá trị nhà, quyền sử dụng đất để góp vốn liên doanh theo quy định của pháp luật trước ngày Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành; khi hết thời hạn góp vốn liên doanh thì thực hiện sắp xếp lại, xử lý theo quy định tại Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Thông tư này.

c) Nhà, đất do công ty nhà nước đang thuê tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế.

1.7. [4] *Sắp xếp lại, xử lý nhà, đất do cơ quan, đơn vị, tổ chức hiện đang thuê của Công ty Quản lý kinh doanh nhà của địa phương:*

a) Đối với nhà thuê của Công ty Quản lý kinh doanh nhà hiện do các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị -xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp đang sử dụng:

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức đang sử dụng thực hiện kê khai, lập phương án sắp xếp lại, xử lý và trình cấp có thẩm quyền theo đúng quy định tại Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg và Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg; trường hợp được giữ lại tiếp tục sử dụng thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định chuyển giao quyền quản lý, sử dụng từ Công ty Quản lý kinh doanh nhà cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức (đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc địa phương quản lý) hoặc theo đề nghị của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Trưởng các đoàn thể (đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc trung ương) theo quy định tại khoản 5 Điều 55 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 52/2009/NĐ-CP).

b) Đối với nhà thuê của Công ty Quản lý kinh doanh nhà hiện do công ty nhà nước, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp sử dụng:

- Nếu đã đầu tư cải tạo, sửa chữa và đã hạch toán giá trị tài sản cố định trên sổ sách kế toán của đơn vị đang sử dụng thì đơn vị đang sử dụng thực hiện kê khai, lập phương án sắp xếp lại, xử lý và trình cấp có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 3 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg.

- Nếu chưa đầu tư cải tạo, sửa chữa hoặc đã đầu tư cải tạo, sửa chữa nhưng chưa hạch toán giá trị tài sản cố định trên sổ sách kế toán của đơn vị đang sử dụng thì Công ty Quản lý kinh doanh nhà kê khai, lập phương án xử lý, sắp xếp và trình cấp có thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg.

2. Nguyên tắc sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất do cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức, công ty nhà nước quản lý, sử dụng quy định tại Điều 2 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg được hướng dẫn cụ thể như sau:

---

[4] Khoản này được bổ sung theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 39/2011/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2011.

2.1. Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức, công ty nhà nước thực hiện sắp xếp lại các cơ sở nhà, đất theo đúng mục đích sử dụng được giao, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt để bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả và theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định.

2.2. Thủ trưởng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức, công ty nhà nước trực tiếp quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất phải thực hiện kê khai, báo cáo theo quy định tại Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Thông tư này, chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu sử dụng cơ sở nhà, đất sai quy định.

Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức phải *đăng ký quyền quản lý, sử dụng theo quy định của Chính phủ về quản lý tài sản nhà nước đối với các cơ sở nhà, đất được sử dụng làm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp. Nội dung, trình tự, thủ tục đăng ký quyền quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp được thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 137/2006/NĐ-CP) và hướng dẫn tại Thông tư số 35/2007/TT-BTC ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính; trường hợp vi phạm các quy định về đăng ký quyền quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thì bị xử lý theo quy định tại các văn bản nêu trên.*[5]

2.3. Việc sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất do cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức, công ty nhà nước quản lý, sử dụng được thực hiện sau khi Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (sau đây gọi chung là cơ quan chủ quản thuộc Trung ương) hoặc cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, Uỷ ban nhân dân quận, huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh, công ty nhà nước hoặc Tổng công ty nhà nước thuộc Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh (sau đây gọi chung là cơ quan chủ quản thuộc địa phương) lập và báo cáo phương án sắp xếp lại, xử lý đối với toàn bộ các cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Trường hợp cần phải xử lý cụ thể đối với từng cơ sở nhà, đất đã có phương án xử lý rõ ràng, có hiệu quả thì Bộ Tài chính quyết định xử lý đối với cơ sở nhà, đất thuộc Trung ương quản lý, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định xử lý đối với cơ sở nhà, đất thuộc địa phương quản lý trên cơ sở đề nghị của cơ quan chủ quản.

Phương thức xử lý cơ sở nhà, đất này được thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg.

---

[5] Nội dung đăng ký quyền quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện nay được thực hiện theo Nghị định số 52/2009/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 245/2009/TT-BTC.

3. Phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất quy định tại Điều 3 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg được hướng dẫn cụ thể như sau:

3.1. Phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc Trung ương quản lý quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg do cơ quan chủ quản thuộc Trung ương lập đối với toàn bộ các cơ sở nhà, đất của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức, công ty nhà nước thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; trong phương án cần thể hiện cụ thể:

- Theo từng loại hình: cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức, công ty nhà nước, tổng công ty nhà nước;

- Theo từng nội dung đề nghị xử lý: thu hồi do sử dụng không đúng quy định; chuyển giao khuôn viên nhà, đất đã bố trí làm nhà ở cho Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh nơi có cơ sở nhà, đất để xử lý theo quy định; di dời các hộ gia đình, cá nhân ra khỏi khuôn viên cơ sở nhà, đất; điều chuyển; bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất; giữ lại tiếp tục sử dụng; chuyển mục đích sử dụng đất; di dời do ô nhiễm môi trường theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; xử lý khác (nếu có).

3.2. Phương án di dời quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg do tổ chức kinh tế phải di dời lập đối với từng cơ sở nhà, đất phải di dời với nội dung cơ bản sau đây:

- Ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc (đối với các địa phương có Sở Quy hoạch - Kiến trúc) về quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng đối với cơ sở nhà, đất mà tổ chức đang sử dụng phải di dời;

- Địa điểm mới để thực hiện di chuyển trụ sở, cơ sở sản xuất kinh doanh đến; kế hoạch, thời gian di dời;

- Các hồ sơ liên quan khác (nếu có).

3.3. Phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc địa phương quản lý quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg do cơ quan chủ quản thuộc địa phương lập đối với toàn bộ các cơ sở nhà, đất của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức, công ty nhà nước thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn từng quận, huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh; trong phương án cần thể hiện các nội dung theo quy định tại khoản 3.1 mục này.

II- QUY ĐỊNH CỤ THỂ VIỆC SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT DO CƠ QUAN HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP, CÁC TỔ CHỨC, CÔNG TY NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG

1. Trình tự thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất quy định tại Điều 4 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg được hướng dẫn cụ thể như sau:

1.1. Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Ban chỉ đạo sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước cấp tỉnh (gọi tắt là Ban chỉ đạo 09), thành phần gồm lãnh đạo Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh làm Trưởng Ban, lãnh đạo Sở Tài chính làm Phó trưởng Ban thường trực, đại diện các Sở Tài nguyên và

Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Quy hoạch - Kiến trúc (đối với các địa phương có Sở Quy hoạch - Kiến trúc) và các thành viên khác do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phù hợp với thực tế của địa phương; trường hợp có nhiều cơ sở nhà, đất thuộc Trung ương quản lý trên địa bàn thì Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh thoả thuận với Bộ Tài chính cử cán bộ của Bộ Tài chính tham gia Ban chỉ đạo 09.

Đối với các địa phương có số lượng cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước không lớn, việc sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước không phức tạp thì không cần thành lập Ban chỉ đạo 09; Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh trực tiếp chỉ đạo hoặc giao Sở Tài chính chủ trì giúp Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất trên địa bàn tỉnh.

1.2. Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức, công ty nhà nước trực tiếp quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất (sau đây gọi chung là đơn vị sử dụng nhà, đất) thực hiện:

a) Lập báo cáo kê khai từng cơ sở nhà, đất được giao quản lý, sử dụng theo đúng hiện trạng quản lý, sử dụng theo Mẫu 01/HC-SN-DN (kèm theo Thông tư này) đối với từng cơ sở nhà, đất.

Nguyên giá theo sổ sách kế toán của từng cơ sở nhà, đất tại Mẫu 01/HC-SN-DN bao gồm nguyên giá tài sản trên đất đang theo dõi trên sổ sách kế toán và giá trị quyền sử dụng đất đã được xác định và tính vào giá trị tài sản của các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 13/2006/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ về xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của các tổ chức được nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất (sau đây gọi tắt là Nghị định số 13/2006/NĐ-CP).

Trường hợp đơn vị sử dụng nhà, đất chưa được xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 13/2006/NĐ-CP thì đơn vị sử dụng nhà, đất có văn bản đề nghị Sở Tài chính xác định giá trị quyền sử dụng đất trên cơ sở diện tích đất và giá đất do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quy định, công bố vào ngày 01 tháng 01 hàng năm theo mục đích sử dụng tại thời điểm báo cáo kê khai. Đối với đất xây dựng trụ sở cơ quan, xây dựng công trình sự nghiệp, đất dùng làm mặt bằng sản xuất kinh doanh, đất dùng vào sản xuất, nghiên cứu thí nghiệm về nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản, làm muối tại thời điểm báo cáo kê khai thì giá đất được xác định theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 13/2006/NĐ-CP.

Trường hợp đơn vị sử dụng nhà, đất thuộc Trung ương quản lý không thuộc đối tượng xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 13/2006/NĐ-CP, nhưng cơ sở nhà, đất này phải thu hồi do sử dụng không đúng quy định; được điều chuyển giữa các Bộ, ngành, các địa phương; được bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì đơn vị sử dụng nhà, đất có văn bản đề nghị Sở Tài chính xác định giá trị quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm này.

b) Căn cứ hiện trạng việc quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất, chức năng, nhiệm vụ được giao, biên chế được duyệt, ngành nghề kinh doanh, tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc theo quy định và các phương thức xử lý quy

định tại Điều 5, Điều 6 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg để đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý đối với từng cơ sở nhà, đất.

Trường hợp đơn vị sử dụng nhà, đất đề xuất bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất và có nhu cầu sử dụng tiền thu được để đầu tư thì phải kèm theo phương án sử dụng tiền và hồ sơ có liên quan.

c) Gửi 01 bộ hồ sơ đến cơ quan chủ quản; hồ sơ gồm có:

- Báo cáo kê khai và đề xuất phương án xử lý theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này;

- Báo cáo tổng hợp đối với tất cả các cơ sở nhà, đất đang quản lý, sử dụng theo Mẫu 02/TH (kèm theo Thông tư này);

- Bản sao các giấy tờ có liên quan đến cơ sở nhà, đất báo cáo (nếu có).

d) Lưu 01 bộ hồ sơ tại đơn vị sử dụng nhà, đất.

1.3. Cơ quan chủ quản thực hiện:

a) Phối hợp với Ban chỉ đạo 09 (đối với các địa phương có Ban chỉ đạo) hoặc phối hợp với Sở Tài chính (đối với các địa phương không có Ban chỉ đạo) để tổng hợp, kiểm tra và lập Biên bản kiểm tra hiện trạng nhà, đất theo Mẫu 03/BB (kèm theo Thông tư này) đối với từng cơ sở nhà, đất đã kê khai báo cáo.

b) Tổng hợp báo cáo các cơ sở nhà, đất theo Mẫu 04/TH (kèm theo Thông tư này) theo địa bàn từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với cơ sở nhà, đất thuộc Trung ương quản lý; theo địa bàn từng quận, huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh đối với cơ sở nhà, đất thuộc địa phương quản lý.

c) Gửi Ban chỉ đạo 09 hoặc Sở Tài chính Biên bản kiểm tra (theo Mẫu 03/BB), Bảng tổng hợp (theo Mẫu 04/TH), bản giải trình phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất (nếu có) và hồ sơ liên quan.

1.4. Ban chỉ đạo 09 hoặc Sở Tài chính thực hiện:

a) Xem xét phương án sắp xếp lại, xử lý đối với các đơn vị sử dụng nhà, đất thuộc Trung ương quản lý, trình Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh có ý kiến chính thức bằng văn bản gửi cơ quan chủ quản thuộc Trung ương, đồng gửi Bộ Tài chính.

b) Xem xét phương án sắp xếp lại, xử lý đối với các đơn vị sử dụng nhà, đất thuộc địa phương quản lý, trình Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh.

1.5. Cơ quan chủ quản thuộc Trung ương hoàn chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất trên cơ sở ý kiến của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, kèm hồ sơ liên quan gửi Bộ Tài chính.

Trường hợp có ý kiến xử lý khác nhau trong phương án xử lý các cơ sở nhà, đất giữa cơ quan chủ quản thuộc Trung ương và Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh thì Bộ Tài chính quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

1.6. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định việc xử lý các cơ sở nhà, đất theo phương thức và thẩm quyền quy định tại Điều 5, Điều 6 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg và hướng dẫn tại mục 2, mục 3 phần này.

2. Phương thức và thẩm quyền xử lý các cơ sở nhà, đất do cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức quản lý, sử dụng quy định tại Điều 5 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg; một số khoản tại Điều này được hướng dẫn cụ thể như sau:

2.1. Đối với cơ sở nhà, đất khi nhà nước thu hồi để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế theo quy định của pháp luật đất đai quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg thì việc bồi thường, hỗ trợ thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

2.2. Trường hợp nhà, đất bỏ trống, cho mượn xử lý theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi (đối với cơ sở nhà, đất thuộc địa phương quản lý); đề nghị Bộ Tài chính quyết định hoặc trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thu hồi (đối với cơ sở nhà, đất thuộc Trung ương quản lý) theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 137/2006/NĐ-CP.

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi cơ sở nhà, đất trước hoặc sau khi cơ quan chủ quản báo cáo phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý.

2.3. [6] *Đối với trường hợp cho thuê, sử dụng không đúng quy định theo quy định tại tiết b, d khoản 2 Điều 5 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg:*

a) Đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính đang sử dụng tài sản là trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất để cho thuê hoặc liên doanh, liên kết thì phải lập phương án báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định tại Điều 43, Điều 44 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP. Trường hợp không được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án cho thuê, liên doanh, liên kết thì phải chấm dứt việc cho thuê, liên doanh, liên kết.

Đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính được nhà nước giao đất mà chưa nộp tiền sử dụng đất hoặc tiền sử dụng đất đã nộp có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước không được sử dụng tài sản đã đầu tư gắn liền với đất và quyền sử dụng đất để góp vốn theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP, nếu đã thực hiện góp vốn thì phải chấm dứt việc góp vốn.

Việc bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng trước hạn (nếu có) khi chấm dứt hợp đồng cho thuê, liên doanh, liên kết, góp vốn thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự.

b) Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp sử dụng đất được nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất hoặc đã nộp tiền sử dụng đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất đã nộp, tiền chuyển nhượng quyền sử

---

[6] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 39/2011/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2011.

dụng đất đã trả có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; sử dụng trụ sở làm việc, công trình gắn liền với đất được giao (không phân biệt phần khuôn viên đất độc lập hay không) đang cho thuê, liên doanh, liên kết thì phải chấm dứt ngay việc cho thuê, liên doanh, liên kết để sử dụng tài sản đúng mục đích được giao. Việc bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng trước hạn (nếu có) khi chấm dứt hợp đồng cho thuê, liên doanh, liên kết được thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự.

Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các trường hợp không được tiếp tục cho thuê, liên doanh, liên kết quy định tại tiết a, tiết b khoản này mà chưa chấm dứt hợp đồng cho thuê, liên doanh, liên kết thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi theo quy định tại Điều 13, Điều 37 và Điều 47 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP; đồng thời, thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng tài sản sai quy định phải chịu trách nhiệm về hành chính, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường và chịu các hình thức xử lý theo quy định của pháp luật. Số tiền thu được từ việc cho thuê, liên doanh, liên kết phải nộp vào ngân sách nhà nước.

Cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát việc thu nộp nói trên, nếu đơn vị chưa thực hiện thì trừ vào dự toán ngân sách được giao của cơ quan, đơn vị.

c) Cơ quan quản lý công sản thuộc Bộ Tài chính (đối với cơ sở nhà, đất thuộc Trung ương quản lý), Sở Tài chính (đối với cơ sở nhà, đất thuộc địa phương quản lý) có trách nhiệm lập phương án quản lý, sử dụng và xử lý đối với từng cơ sở nhà, đất đã có quyết định thu hồi, trình cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

2.4. [7] *Việc xử lý đối với trường hợp đã bố trí làm nhà ở, đất ở quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg được thực hiện như sau:*

a) Đối với khu đất đã bố trí làm nhà ở trước ngày 01 tháng 11 năm 1992 (ngày Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 11 năm 1992 của Thủ tướng Chính phủ về giá cho thuê nhà ở và đưa tiền nhà ở vào tiền lương có hiệu lực thi hành) đáp ứng đủ các điều kiện sau: có khuôn viên độc lập hoặc có thể tách biệt khỏi khuôn viên; có lối đi riêng; không che chắn mặt tiền trụ sở cơ quan, đơn vị; không ảnh hưởng đến không gian, cảnh quan xung quanh; đồng thời, cơ quan, đơn vị không có nhu cầu sử dụng và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất ở tại địa phương thì chuyển giao cho địa phương để xử lý theo quy định về nhà ở, đất ở hiện hành.

Căn cứ phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan chủ quản thuộc Trung ương hoặc địa phương có văn bản đề nghị Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh (nơi có cơ sở nhà, đất) tiếp nhận để xử lý theo quy định nêu trên.

b) Đối với trường hợp không đủ điều kiện để chuyển giao quy định tại tiết a điểm này thì phải di dời các hộ gia đình, cá nhân ra khỏi khuôn viên cơ sở nhà, đất. Cơ quan chủ quản (thuộc Trung ương hoặc địa phương) có văn bản đề

---

[7] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 39/2011/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2011.

nghị Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện (nơi có cơ sở nhà, đất) xác định chi phí hỗ trợ di dời các hộ gia đình, cá nhân (nếu có) theo quy định cụ thể về bồi thường, hỗ trợ của địa phương, báo cáo Uỷ ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

- Trường hợp các Bộ, ngành, địa phương có nguồn tiền thu được từ bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì được sử dụng để hỗ trợ di dời các hộ gia đình, cá nhân đã bố trí làm nhà ở trong khuôn viên cơ sở nhà, đất khác của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức thuộc cùng phạm vi quản lý theo hướng dẫn tại điểm 5.1.4 khoản 1 Điều 9 Thông tư này.

- Trường hợp các Bộ, ngành, địa phương không có nguồn tiền thu được từ bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì nguồn kinh phí hỗ trợ di dời các hộ gia đình, cá nhân đã bố trí làm nhà ở trong khuôn viên cơ sở nhà, đất của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức thuộc cùng phạm vi quản lý được thực hiện như sau:

(i) Trường hợp cơ sở nhà, đất có dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc thì kinh phí hỗ trợ di dời các hộ gia đình, cá nhân đã bố trí làm nhà ở trong khuôn viên được bố trí trong vốn đầu tư của dự án.

(ii) Trường hợp cơ sở nhà, đất không có dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc thì Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc bố trí kinh phí hỗ trợ di dời từ dự toán ngân sách nhà nước được giao hàng năm".

Tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm mà Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đã bố trí làm nhà ở không đủng quy định bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2.5. Trường hợp sử dụng cơ sở nhà, đất không đúng quy định khác phải xử lý theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg như: liên doanh, liên kết không đúng quy định, để bị lấn chiếm,... thì Thủ trưởng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức phối hợp với cơ quan chức năng của địa phương thu hồi lại để sử dụng đúng quy định trước ngày 31 tháng 12 năm 2007; sau thời hạn này mà đơn vị chưa thu hồi để sử dụng đúng quy định thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 10 Nghị định số 137/2006/NĐ-CP quyết định thu hồi.

2.6. Đối với cơ sở nhà, đất thực hiện điều chuyển quy định tại khoản 3 Điều 5 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg:

a) Trường hợp điều chuyển cơ sở nhà, đất giữa các Bộ, ngành; giữa các địa phương và giữa các cơ quan Trung ương với địa phương theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg thì căn cứ nguyên giá theo sổ sách kế toán (bao gồm nguyên giá tài sản trên đất và giá trị quyền sử dụng đất) đối với từng cơ sở nhà, đất, Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định điều chuyển cơ sở nhà, đất có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới một trăm (100) tỷ đồng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chuyển cơ sở nhà, đất có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ một trăm (100) tỷ đồng trở lên.

Trường hợp điều chuyển cơ sở nhà, đất giữa các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi nội bộ Bộ, ngành quản lý theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg thì Thủ trưởng cơ quan chủ

quản thuộc Trung ương quyết định theo quy định của pháp luật sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính.

Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chuyển cơ sở nhà, đất giữa các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc địa phương quản lý theo quy định của pháp luật.

b) Việc điều chuyển cơ sở nhà, đất cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức được thực hiện khi cơ quan, đơn vị nhận điều chuyển chưa có trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hoặc diện tích làm việc hiện có dưới 70% tiêu chuẩn, định mức theo quy định và không đáp ứng được yêu cầu công tác.

c) Không thực hiện điều chuyển cơ sở nhà, đất do cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức quản lý, sử dụng sang khu vực doanh nghiệp.

d) Đối với cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước do tổ chức có chức năng cho thuê nhà, đất của địa phương quản lý và đang cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Trung ương thuê thì Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chuyển giao quyền quản lý cơ sở nhà, đất đó cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp đang thuê theo đề nghị của cơ quan chủ quản thuộc Trung ương và Bộ Tài chính; nếu cơ quan, đơn vị không còn nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng không đúng quy định thì Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi hoặc giao cho tổ chức có chức năng cho thuê nhà, đất của địa phương chấm dứt việc cho thuê, cho sử dụng để quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

Việc chuyển giao quyền quản lý cơ sở nhà, đất cho các đơn vị đang thuê không áp dụng đối với cơ sở nhà, đất của các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức - xã hội nghề nghiệp.

2.7. Đối với cơ sở nhà, đất thực hiện bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất quy định tại khoản 4 Điều 5 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg, căn cứ nguyên giá theo sổ sách kế toán (bao gồm nguyên giá tài sản trên đất và giá trị quyền sử dụng đất) đối với từng cơ sở nhà, đất, ý kiến bằng văn bản của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh (đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức thuộc Trung ương quản lý), phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất của cơ quan chủ quản, Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với cơ sở nhà, đất thuộc Trung ương quản lý có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới một trăm (100) tỷ đồng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với cơ sở nhà, đất thuộc Trung ương quản lý có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ một trăm (100) tỷ đồng trở lên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với cơ sở nhà, đất thuộc địa phương quản lý theo quy định của pháp luật.

Bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và có quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật đất đai.

2.8. Đối với cơ sở nhà, đất được giữ lại tiếp tục sử dụng làm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp quy định tại khoản 5 Điều 5 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg (không thay đổi chủ sử dụng nhà, đất) phải sử dụng đúng mục

đích, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương, phù hợp với tiêu chuẩn, định mức theo quy định và bảo đảm yêu cầu quy hoạch xây dựng công sở, yêu cầu hoạt động và nhiệm vụ được giao của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức đó.

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính, cơ quan chủ quản thuộc Trung ương có văn bản chấp thuận giữ lại tiếp tục sử dụng để cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức làm căn cứ liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện giao đất hoặc thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai.

3. Phương thức và thẩm quyền xử lý các cơ sở nhà, đất do công ty nhà nước quản lý, sử dụng quy định tại Điều 6 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg; một số khoản tại Điều này được hướng dẫn cụ thể như sau:

3.1. Việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất dôi dư hoặc phải di dời do ô nhiễm môi trường quy định tại điểm a khoản 3 Điều 6 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg, căn cứ nguyên giá theo sổ sách kế toán (bao gồm nguyên giá tài sản trên đất và giá trị quyền sử dụng đất) đối với từng cơ sở nhà, đất, ý kiến bằng văn bản của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh (đối với công ty nhà nước thuộc Trung ương quản lý), phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất của cơ quan chủ quản, Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với cơ sở nhà, đất thuộc Trung ương quản lý có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới một trăm (100) tỷ đồng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với cơ sở nhà, đất thuộc Trung ương quản lý có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ một trăm (100) tỷ đồng trở lên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với cơ sở nhà, đất thuộc địa phương quản lý theo quy định của pháp luật.

Bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và có quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật đất đai.

3.2.[8] Việc chuyển mục đích sử dụng đất quy định tại khoản 4 Điều 6 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg:

Việc chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện dự án đầu tư phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và đúng chức năng kinh doanh của đơn vị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép đầu tư dự án mới về kinh doanh bất động sản (nhà ở, nhà cho thuê), trung tâm thương mại, dịch vụ thì phải nộp tiền sử dụng đất theo quy định của Chính phủ, không thực hiện hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

3.3. Đối với cơ sở nhà, đất được giữ lại tiếp tục sử dụng làm cơ sở sản xuất, kinh doanh quy định tại khoản 5 Điều 6 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg (không thay đổi chủ sử dụng nhà, đất) được thực hiện khi sử dụng đúng mục

---

[8] Khoản này được bổ sung theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 39/2011/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2011.

đích, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương và bảo đảm yêu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh và chức năng, nhiệm vụ theo điều lệ hoạt động của công ty nhà nước.

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính, đại diện chủ sở hữu công ty nhà nước thuộc Trung ương quản lý (Hội đồng quản trị đối với Tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; Thủ trưởng Bộ, ngành đối với Tổng công ty nhà nước hoặc công ty nhà nước do Bộ, ngành quyết định thành lập) có văn bản chấp thuận cho phép công ty nhà nước giữ lại cơ sở nhà, đất để tiếp tục sử dụng. Căn cứ văn bản này công ty nhà nước liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để làm thủ tục giao đất hoặc thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

3.4. [9] *Phương thức, thẩm quyền xử lý các cơ sở nhà, đất sử dụng không đúng quy định của công ty nhà nước được quy định như sau:*

- Công ty nhà nước được giao đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước thì được sử dụng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất để kinh doanh theo quy định của pháp luật doanh nghiệp.

- Công ty nhà nước được nhà nước cho thuê đất hoặc giao đất có thu tiền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước thì chỉ được sử dụng tài sản trên đất để sản xuất, kinh doanh theo đúng ngành nghề kinh doanh. Nghiêm cấm việc cho thuê lại đất, trừ trường hợp Công ty có chức năng kinh doanh kho bãi.

- Công ty nhà nước thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước của Công ty Quản lý kinh doanh nhà của Nhà nước mà sử dụng đúng chức năng thì được tiếp tục sử dụng; nếu sử dụng không đúng chức năng thì Công ty Quản lý kinh doanh nhà báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với các trường hợp nhà, đất cho thuê, liên doanh, liên kết, kinh doanh góp vốn không đúng quy định hoặc trường hợp sử dụng không đúng mục đích khác như: bỏ trống, cho mượn, bị lấn chiếm... mà chưa thu hồi để sử dụng đúng quy định thì Bộ Tài chính quyết định thu hồi (đối với Công ty nhà nước thuộc Trung ương quản lý), Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi (đối với Công ty nhà nước thuộc địa phương quản lý).

Cơ quan quản lý công sản thuộc Bộ Tài chính (đối với cơ sở nhà, đất thuộc Trung ương quản lý), Sở Tài chính (đối với cơ sở nhà, đất thuộc địa phương quản lý) có trách nhiệm lập phương án quản lý, sử dụng và xử lý đối với từng cơ sở nhà, đất đã có quyết định thu hồi, trình cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

---

[9] Khoản này được bổ sung theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 39/2011/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2011.

4. Thực hiện bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất quy định tại Điều 7 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg được hướng dẫn cụ thể như sau:

4.1. Việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất quy định tại khoản 1 Điều 7 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg thực hiện như sau:

a) Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức, công ty nhà nước khi được cấp có thẩm quyền cho phép bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất phải thực hiện bán đấu giá tài sản trên đất, đấu giá quyền sử dụng đất; việc tổ chức bán đấu giá do cơ quan, đơn vị có cơ sở nhà, đất thuê tổ chức có chức năng bán đấu giá thực hiện theo quy định của pháp luật về bán đấu giá.

b)[10] *Giá khởi điểm bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất bằng hình thức đấu giá, được xác định như sau:*

Giá bán tài sản trên đất phải bảo đảm phù hợp với giá trị thực tế còn lại theo kết quả đánh giá lại, không thấp hơn giá xây dựng tài sản mới cùng loại do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh ban hành nhân với tỷ lệ chất lượng còn lại tại thời điểm xác định giá bán tài sản trên đất. Giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất được xác định sát với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường tại thời điểm chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo mục đích sử dụng mới, không thấp hơn giá đất cùng loại do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quy định và công bố vào ngày 01 tháng 01 hàng năm.

Cơ quan, đơn vị có nhà, đất được phép bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử sử dụng thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá tài sản để xác định giá bán tài sản trên đất và giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất gửi Sở Tài chính. Căn cứ Chứng thư thẩm định giá và hồ sơ có liên quan, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định, trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định. Trường hợp không thuê được tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá tài sản thì Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thành lập Hội đồng để xác định giá bán tài sản trên đất và giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất, trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt giá khởi điểm.

4.2.[11] *Việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất bằng hình thức chỉ định quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg được hướng dẫn cụ thể như sau:*

---

[10] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 39/2011/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2011.

[11] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 39/2011/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2011.

4.2.1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 19, Điều 48 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP (đối với cơ quan, đơn vị tổ chức) và quy định tại khoản 3 Điều 6 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg (đối với công ty nhà nước) quyết định việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất bằng hình thức chỉ định trong các trường hợp sau:

a) Sau thời hạn thông báo bán đấu giá theo quy định mà chỉ có một tổ chức hoặc cá nhân đăng ký mua tài sản trên đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất;

b) Tổ chức, cá nhân đăng ký mua tài sản trên đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để sử dụng cho mục đích xã hội hoá thuộc lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường phù hợp với quy hoạch được duyệt thì tổ chức, cá nhân đó được mua chỉ định theo quy định. Trường hợp có nhiều tổ chức, cá nhân cùng đăng ký mua tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho mục đích xã hội hoá thuộc các lĩnh vực nêu trên thì thực hiện đấu giá theo quy định của pháp luật giữa các đối tượng đăng ký tham gia;

c) Tổ chức, cá nhân đăng ký mua tài sản trên đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với cơ sở nhà, đất đang thuê của tổ chức có chức năng cho thuê nhà, đất (Công ty Quản lý kinh doanh nhà, Công ty kho bãi, Công ty dịch vụ công ích) để sử dụng vào mục đích phù hợp với quy hoạch được duyệt và theo phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước của tổ chức cho thuê đã được Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

Ngoài các trường hợp nêu trên, nếu cần thiết phải bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất bằng hình thức chỉ định, cơ quan chủ quản thuộc Trung ương (đối với cơ sở nhà, đất thuộc Trung ương quản lý) hoặc Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh (đối với cơ sở nhà, đất thuộc địa phương quản lý) trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

4.2.2. Giá bán tài sản trên đất, giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất bằng hình thức chỉ định được xác định như sau:

Giá bán tài sản trên đất phải bảo đảm phù hợp với giá trị thực tế còn lại theo kết quả đánh giá lại, không thấp hơn giá xây dựng tài sản mới cùng loại do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh ban hành nhân với tỷ lệ chất lượng còn lại tại thời điểm xác định giá bán tài sản trên đất. Giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất được xác định sát với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường tại thời điểm chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo mục đích sử dụng mới, không thấp hơn giá đất cùng loại do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quy định và công bố vào ngày 01 tháng 01 hàng năm.

Cơ quan, đơn vị có nhà, đất được phép bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá tài sản để xác định giá bán tài sản trên đất và giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất gửi Sở Tài chính. Căn cứ Chứng thư thẩm định giá và hồ sơ có liên quan, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định, trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định. Trường hợp không thuê được tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá tài sản thì Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thành lập Hội đồng để xác định giá bán tài sản

trên đất và giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất, trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt giá bán tài sản trên đất và giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

5. Quản lý, sử dụng tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất quy định tại Điều 8 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg được hướng dẫn cụ thể như sau:

5.1. [12] Đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức được bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất:

5.1.1. Toàn bộ số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước cấp tỉnh (nơi có cơ sở nhà, đất) do cơ quan chủ quản thuộc Trung ương làm chủ tài khoản (đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức thuộc Trung ương quản lý); Sở Tài chính làm chủ tài khoản (đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức thuộc địa phương quản lý).

5.1.2. Các chi phí liên quan được chi trả từ số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất gồm:

a) Chi phí đo vẽ nhà, đất;

b) Chi phí xác định giá, thẩm định giá và chi phí tổ chức bán đấu giá;

c) Chi phí di dời theo chế độ quy định, gồm:

- Chi phí tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt thiết bị, máy móc khi thực hiện di dời và thiệt hại khi tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt;

- Chi phí hỗ trợ để di dời các hộ gia đình, cá nhân đã bố trí làm nhà ở trong khuôn viên cơ sở nhà, đất (nếu có).

d) Các chi phí khác có liên quan.

5.1.3. Cơ quan, đơn vị có nhà, đất được phép bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất đề nghị Sở Tài chính xác định các khoản chi phí quy định tại điểm 5.1.2 khoản này. Riêng chi phí hỗ trợ để di dời các hộ gia đình, cá nhân đã bố trí làm nhà ở trong khuôn viên cơ sở nhà, đất do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện (nơi có cơ sở nhà, đất) lập theo quy định cụ thể về bồi thường, hỗ trợ của địa phương, trình Uỷ ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, gửi Sở Tài chính để tổng hợp chung vào các khoản được chi trả từ số tiền bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Sở Tài chính thực hiện chi trả các khoản chi phí cho các đối tượng có liên quan đối với cơ sở nhà, đất thuộc địa phương quản lý; có văn bản đề nghị chủ tài khoản chuyển tiền chi trả các khoản chi phí cho các đối tượng có liên quan đối với cơ sở nhà, đất thuộc trung ương quản lý.

---

[12] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 39/2011/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2011.

5.1.4. Số tiền bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất còn lại sau khi chi trả các chi phí quy định tại điểm 5.1.2 khoản này, được quản lý, sử dụng theo thứ tự như sau:

a) Sử dụng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

b) Hỗ trợ di dời các hộ gia đình, cá nhân đã bố trí làm nhà ở trong khuôn viên cơ sở nhà, đất khác của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức thuộc cùng phạm vi quản lý của Bộ, ngành, địa phương. Cơ quan chủ quản (thuộc Trung ương hoặc địa phương) có văn bản đề nghị Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện (nơi có cơ sở nhà, đất) xác định chi phí hỗ trợ di dời các hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại điểm 5.1.3 khoản này, trình Uỷ ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

c) Nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

5.1.5. Thẩm quyền quyết định số tiền được sử dụng quy định tại điểm 5.1.4 khoản này như sau:

a) Đối với số tiền được sử dụng quy định tại tiết a điểm 5.1.4 khoản này do Bộ trưởng Bộ Tài chính (đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức thuộc Trung ương quản lý), Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh (đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức thuộc địa phương quản lý) quyết định trên cơ sở đề nghị của cơ quan chủ quản thuộc Trung ương hoặc Sở Tài chính nhưng không vượt quá tổng mức đầu tư của dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Đối với số tiền được sử dụng quy định tại tiết b điểm 5.1.4 khoản này do cơ quan chủ quản thuộc Trung ương hoặc Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định trên cơ sở kết quả phê duyệt chi phí hỗ trợ để di dời các hộ gia đình, cá nhân của Uỷ ban nhân dân cấp huyện.

5.1.6. Việc quản lý, cấp phát, quyết toán số tiền thực hiện dự án đầu tư quy định tại tiết a điểm 5.1.4 khoản này thực hiện theo chế độ quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Việc quản lý, cấp phát, quyết toán số tiền hỗ trợ di dời các hộ gia đình, cá nhân (nếu có) quy định tại tiết b điểm 5.1.4 khoản này thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Chủ tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài khoản theo quy định của pháp luật.

Số tiền cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức sử dụng để thực hiện dự án đầu tư và số tiền hỗ trợ di dời các hộ gia đình, cá nhân (nếu có) quy định tại điểm 5.1.4 khoản này được hạch toán ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước theo mục lục ngân sách nhà nước.

5.2. [13] *Đối với công ty nhà nước được bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất:*

5.2.1. Tiền bán tài sản trên đất được xác định cụ thể theo các trường hợp sau:

a) Trường hợp bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá thì tiền bán tài sản trên đất trong giá trúng đấu giá là giá khởi điểm tổ chức bán đấu giá theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

b) Trường hợp bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất bằng hình thức chỉ định thì tiền bán tài sản trên đất trong giá bán chỉ định đã được Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt theo quy định tại Điều 8 Thông tư này.

5.2.2. Công ty nhà nước được sử dụng số tiền bán tài sản trên đất quy định tại điểm 5.2.1 khoản này theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

5.2.3. Số tiền thu được từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước cấp tỉnh (nơi có cơ sở nhà, đất) do Bộ Tài chính làm chủ tài khoản đối với công ty nhà nước thuộc Trung ương quản lý, Sở Tài chính làm chủ tài khoản đối với công ty nhà nước thuộc địa phương quản lý.

5.2.4. Các chi phí liên quan được chi trả từ số tiền thu được từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất gồm:

a) Chi phí đo vẽ nhà, đất;

b) Chi phí xác định giá, thẩm định giá và chi phí tổ chức bán đấu giá;

c) Giá trị quyền sử dụng đất đã được nhà nước giao vốn;

d) Chi phí di dời theo chế độ quy định, gồm:

- Chi phí tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt thiết bị, máy móc khi thực hiện di dời và thiệt hại khi tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt;

- Chi phí hỗ trợ để di dời các hộ gia đình, cá nhân đã bố trí làm nhà ở trong khuôn viên cơ sở nhà, đất (nếu có).

đ) Chi phí hợp lý đầu tư vào đất còn lại không có nguồn gốc ngân sách nhà nước. Chi phí này phải có đầy đủ hồ sơ, chứng từ, thực tế chứng minh và được xác định bằng tổng chi phí hợp lý đầu tư vào đất trừ đi số tiền đã phân bổ tương ứng với thời gian đã sử dụng đất, bao gồm:

- Tiền sử dụng đất của thời hạn chưa sử dụng đất trong trường hợp giao đất có thời hạn, tiền thuê đất đã nộp trước cho thời hạn chưa sử dụng đất (có chứng từ nộp tiền);

- Chí phí san lấp mặt bằng, chi phí tôn tạo đất.

e) Các chi phí khác có liên quan.

---

[13] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 39/2011/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2011.

5.2.5. Việc xác định và chi trả các khoản chi phí quy định tại điểm 5.2.4 khoản này được thực hiện theo quy định tại điểm 5.1.3 khoản 1 Điều này.

5.2.6. Số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất còn lại sau khi chi trả các chi phí quy định tại điểm 5.2.4 khoản này, được quản lý, sử dụng theo thứ tự như sau:

a) Trường hợp công ty nhà nước có dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở sản xuất, kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì được hỗ trợ để thực hiện dự án đầu tư theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

b) Nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

5.2.7. Thẩm quyền quyết định, hồ sơ đề nghị và mức hỗ trợ đối với công ty nhà nước được hỗ trợ để thực hiện dự án đầu tư quy định tại tiết a điểm 5.2.6 khoản này như sau:

a) Thẩm quyền quyết định:

- Đối với công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập hoặc do các Bộ, ngành Trung ương quyết định thành lập, Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định số tiền được hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở đề nghị của Bộ, ngành Trung ương, Hội đồng thành viên công ty nhà nước.

- Đối với công ty nhà nước do Uỷ ban nhân dân quyết định thành lập, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định số tiền hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ý kiến về chủ trương xử lý chung hoặc có nghị quyết giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính.

b) Hồ sơ để làm căn cứ xem xét, quyết định số tiền hỗ trợ gồm:

- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

- Văn bản của công ty nhà nước báo cáo về việc bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất; số tiền đề nghị hỗ trợ.

- Văn bản của Bộ, ngành, Hội đồng thành viên của công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập (đối với công ty thuộc trung ương), Sở Tài chính (đối với công ty thuộc địa phương) đề nghị số tiền hỗ trợ để thực hiện dự án đầu tư.

- Xác nhận của chủ tài khoản và Kho bạc Nhà nước về số tiền thu được từ việc bán nhà, chuyển nhượng quyền sử dụng đất của công ty nhà nước đã nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước.

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư áp dụng đối với dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

- Các giấy tờ cần thiết khác (nếu có).

c) Số tiền hỗ trợ để thực hiện dự án đầu tư do cấp có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản này không vượt quá tổng mức đầu tư của dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và không vượt quá:

- 50% số tiền thu được (sau khi chi trả các chi phí liên quan) đối với cơ sở nhà, đất thuộc địa bàn các thành phố trực thuộc trung ương là đô thị loại đặc biệt hoặc đô thị loại I;

- 70% số tiền thu được (sau khi chi trả các chi phí liên quan) đối với cơ sở nhà, đất thuộc địa bàn các tỉnh còn lại.

5.2.8. Việc quản lý, cấp phát, quyết toán số tiền hỗ trợ để thực hiện dự án đầu tư quy định tại tiết a điểm 5.2.6 khoản này thực hiện theo chế độ quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước; được hạch toán ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước theo mục lục ngân sách nhà nước và là vốn của ngân sách nhà nước đầu tư tại công ty nhà nước.

Chủ tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài khoản theo quy định của pháp luật.

5.2.9. Trường hợp công ty nhà nước có cơ sở nhà, đất phải di dời do ô nhiễm môi trường, việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định tại Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị (sau đây gọi tắt là Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg) và các văn bản hướng dẫn.

5.3.[14] *Đối với công ty nhà nước được chuyển mục đích sử dụng đất:*

5.3.1. Trường hợp công ty nhà nước trực tiếp sử dụng cơ sở nhà, đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì phải nộp tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất. Giá đất tính thu tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất được xác định theo quy định tại điểm 4.2.2 khoản 4.2 Điều 8 Thông tư này. Việc xác định số tiền sử dụng đất phải nộp khi chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất.

5.3.2. Toàn bộ số tiền thu được khi chuyển mục đích sử dụng đất được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước cấp tỉnh (nơi có cơ sở nhà, đất) do Sở Tài chính làm chủ tài khoản.

5.3.3. Các chi phí liên quan được chi trả từ số tiền thu được khi chuyển mục đích sử dụng đất gồm:

a) Chi phí đo vẽ nhà, đất;

b) Chi phí xác định giá, thẩm định giá;

c) Chi phí di dời theo chế độ quy định, gồm:

- Chi phí tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt thiết bị, máy móc khi thực hiện di dời và thiệt hại khi tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt;

---

[14] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 39/2011/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2011.

- Chi phí hỗ trợ để di dời các hộ gia đình, cá nhân đã bố trí làm nhà ở trong khuôn viên cơ sở nhà, đất (nếu có).

d) Các chi phí khác có liên quan.

5.3.4. Việc xác định và chi trả các khoản chi phí quy định tại điểm 5.3.3 khoản này được thực hiện theo quy định tại điểm 5.1.3 khoản 1 Điều này.

5.3.5. Số tiền thu được khi chuyển mục đích sử dụng đất còn lại sau khi chi trả các chi phí quy định tại điểm 5.3.3 khoản này, được nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

5.3.6. Trường hợp công ty nhà nước có cơ sở nhà, đất phải di dời do ô nhiễm môi trường, trình tự thực hiện, thẩm quyền quyết định và việc quản lý, sử dụng số tiền thu được khi chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện theo quy định tại Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg và các văn bản hướng dẫn.

III- QUY ĐỊNH CỤ THỂ VIỆC SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT DO TỔ CHỨC KINH TẾ PHẢI DI DỜI QUẢN LÝ, SỬ DỤNG[15]

Đối với tổ chức kinh tế phải di dời được bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất, trình tự thực hiện, thẩm quyền quyết định và việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất và số tiền thu được khi chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện theo quy định tại Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg và các văn bản hướng dẫn.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN[16]

---

[15] Phần này được sửa đổi theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 39/2011/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2011.

[16] Điều 11, Điều 12 Thông tư số 39/2011/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2011 quy định như sau:

"Điều 11. Xử lý các vấn đề phát sinh trong thời gian chuyển tiếp:

1. Đối với các cơ sở nhà, đất của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành mà vẫn chưa thực hiện xong việc di dời các hộ gia đình, cá nhân đã được bố trí làm nhà ở ra khỏi khuôn viên cơ sở nhà, đất (nếu có) thì được áp dụng theo quy định tại Thông tư này.

2. Đối với các cơ sở nhà, đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất quy định tại khoản 2 Điều 12 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Riêng về trình tự thủ tục, hồ sơ thực hiện hỗ trợ dự án đầu tư nếu đến thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành mà chưa thực hiện thì thực hiện theo quy định tại điểm 5.2.7 khoản 2 Điều 9 Thông tư này.

3. Đối với các cơ sở nhà, đất của công ty nhà nước chuyển đổi sở hữu được xử lý như sau:

1. Xử lý tồn tại về sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước.

1.1. Đối với các cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước đã có quyết định phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật trước ngày Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã được quyết định và quy định của pháp luật trước ngày Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg có hiệu lực.

Riêng đối với cơ sở nhà, đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đã được bố trí làm nhà ở, đất ở đối với các hộ gia đình, cá nhân và đã nộp đầy đủ tờ khai, hồ sơ có liên quan tại cơ quan tài chính (Ban chỉ đạo 80) thì thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm nộp đầy đủ hồ sơ.

Trường hợp công ty nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án chuyển đổi sở hữu (cổ phần hoá, bán toàn bộ hoặc một phần, giao cho tập thể người lao động để chuyển thành công ty cổ phần hoặc hợp tác xã) trước ngày Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành và cơ sở nhà, đất của công ty đã được kê khai báo cáo theo quy định nhưng cơ quan có thẩm quyền chưa quyết định phương án sắp xếp lại, xử lý và chưa quyết định cho phép sử dụng số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ kê khai báo

---

3.1. Trường hợp đến ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành mà phương án chuyển đổi sở hữu đối với công ty nhà nước chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì khi phê duyệt phương án chuyển đổi sở hữu, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần căn cứ vào phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước đã được phê duyệt; Trường hợp phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất chưa được phê duyệt thì được ưu tiên xử lý trước để đảm bảo tiến độ chuyển đổi sở hữu đối với công ty nhà nước.

3.2. Trường hợp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đã nộp tiền bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào tài khoản tạm giữ tại kho bạc nhà nước, nay công ty đó đã chuyển thành công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên mà có dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì việc hỗ trợ để thực hiện dự án đầu tư do Thủ tướng Chính phủ quyết định (đối với dự án có tổng mức đầu tư từ 100 tỷ đồng trở lên), Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định (đối với dự án có tổng mức đầu tư dưới 100 tỷ đồng của công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên thuộc trung ương quản lý), Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định (đối với dự án có tổng mức đầu tư dưới 100 tỷ đồng của công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên thuộc địa phương quản lý) khi đủ các điều kiện sau:

a) Số tiền được cấp để thực hiện dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt được tính tăng phần vốn góp nhà nước tại công ty;

b) Việc tăng vốn góp nhà nước tại công ty phải được Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên thông qua theo quy định của pháp luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c) Số tiền hỗ trợ phải phù hợp với quy mô, tính chất của dự án đầu tư và đảm bảo sự cần thiết phải đầu tư vốn của ngân sách nhà nước vào doanh nghiệp.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 5 năm 2011.

- Bãi bỏ khoản 2.5 mục 2 phần II Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16/7/2007 của Bộ Tài chính.

- Bãi bỏ Thông tư số 175/2009/TT-BTC ngày 09/9/2009 của Bộ Tài chính.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./."

cáo thực hiện chuyển giao hồ sơ sang Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính và Sở Quy hoạch - Kiến trúc (đối với các địa phương có Sở Quy hoạch - Kiến trúc) để quản lý theo quy định của pháp luật đất đai; trường hợp công ty chưa thực hiện kê khai báo cáo thì thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1.5 mục 1 phần I Thông tư này.

1.2. Đối với các cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội đã thực hiện kê khai báo cáo thì hoàn chỉnh lại để thực hiện theo quy định của Quyết định 09/2007/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị.

2.1. Các Bộ, ngành, Tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức, công ty nhà nước, tổ chức kinh tế phải di dời trên địa bàn từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được giao quản lý, sử dụng các cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước có trách nhiệm thực hiện:

a- Đối với các Bộ, ngành, Tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập có số lượng cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước lớn thì Thủ trưởng Bộ, ngành, Tổng công ty xem xét, quyết định thành lập Ban chỉ đạo 09 cấp Bộ do 01 lãnh đạo Bộ, ngành, Tổng công ty làm Trưởng Ban và các thành viên khác do Bộ, ngành, Tổng công ty quyết định cho phù hợp.

b- Kê khai, báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo đúng quy định tại Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Thông tư này.

c- Hạch toán tăng, giảm tài sản, giá trị tài sản theo quy định của pháp luật.

d- Định kỳ ngày 31 tháng 12 hàng năm, Bộ, ngành, Tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập (đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức, công ty nhà nước thuộc Trung ương quản lý), Sở Tài chính (đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức, công ty nhà nước thuộc địa phương quản lý và tổ chức kinh tế phải di dời) thực hiện báo cáo Bộ Tài chính theo Mẫu 05/TH (kèm theo Thông tư này).

2.2. Trường hợp cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức, công ty nhà nước trực tiếp quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất không thực hiện kê khai, báo cáo, không thực hiện phương án xử lý cơ sở nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền quyết định thì Kho bạc nhà nước ngừng cấp kinh phí đầu tư, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đối với các cơ sở nhà, đất có vi phạm.

2.3. Sở Tài chính trình Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh ban hành trình tự thực hiện (quy định rõ thời hạn xử lý đối với từng bước), quy trình cấp phát và hạch toán thu, chi qua ngân sách nhà nước số tiền từ tài khoản tạm giữ do Sở Tài chính làm chủ tài khoản tại Kho bạc nhà nước cấp tỉnh để thực hiện hỗ trợ dự án đầu tư đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức, công ty nhà nước thuộc địa phương quản lý và các tổ chức kinh tế phải di dời theo hướng dẫn tại Thông tư này.

2.4. Quyết định phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước của cơ quan nhà nước có thẩm quyền được ban hành thống nhất

theo mẫu 06a/QĐ, 06b/QĐ, 07a/QĐ, 07b/QĐ, 08a/QĐ, 08b/QĐ, 08c/QĐ, 08d/QĐ và 09/QĐ kèm theo Thông tư này.

2.5. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bãi bỏ Thông tư số 83/2001/TT-BTC ngày 4 tháng 10 năm 2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc xử lý, sắp xếp lại nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Thông tư số 66/2005/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 74/2005/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng tiền chuyển quyền sử dụng đất, tiền bán nhà xưởng và các công trình khác khi tổ chức kinh tế phải di dời trụ sở, cơ sở sản xuất, kinh doanh theo quy hoạch, Thông tư số 20/2004/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc xử lý, sắp xếp lại nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ và tỉnh Hậu Giang.

Những quy định trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 29 /VBHN-BTC

Nơi nhận:
- VPCP (để đăng Công báo);
- Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, QLCS.

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 4 tháng 7 năm 2014

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Chí

Bộ, ngành, TCT:.....
UBND tỉnh, TP:.....

Mẫu 01/HC-SN-DN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16/7/2007 của Bộ Tài chính)

TỜ KHAI HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG NHÀ, ĐẤT THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC VÀ ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ

(Dùng cho việc kê khai từng địa chỉ nhà đất)

1- Tên tổ chức kê khai: .....
- Địa chỉ nhà, đất kê khai:.....
- Địa chỉ trụ sở (giao dịch):.....ĐT:.....
- Thành lập theo Quyết định số..... ngày.....tháng.....năm.....
của.....
- Loại hình của tổ chức (cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức, công ty nhà nước):.....
- Ngành nghề hoạt động chính (đối với TCT, Công ty):.....
.....

2- Cấp quản lý:.....
.....

3- Cơ cấu, tổ chức biên chế tại cơ sở nhà, đất kê khai:
- Số lượng các phòng, ban chức năng:.....
- Số cán bộ, công nhân:.....
Trong đó: + Số lao động trong biên chế:.....
+ Số lao động hợp đồng:.....

4- Hiện trạng sử dụng đất:
- Tổng diện tích khuôn viên đất được giao quản lý:.....m^2;
Trong đó:

Chỉ tiêu	Diện tích (m^2)	Sử dụng từ năm
Sử dụng làm trụ sở làm việc		
Sử dụng làm công trình sự nghiệp		
Sử dụng làm cơ sở SX-KD-DV		
Cho mượn		
Cho thuê		
Đã bố trí làm nhà ở, đất ở		
Đang bị lấn chiếm		
Sử dụng vào mục đích khác		
Chưa sử dụng		

5- Hiện trạng sử dụng nhà, tài sản trên đất:

STT	NGÔI NHÀ	SỐ TẦNG	KẾT CẤU CHÍNH	TÌNH TRẠNG NHÀ	DT XD (m^2)	TỔNG DT SÀN XD (m^2)	CHIA RA (m^2)						
							Trụ sở LV	Công trình SN	SX, KD, DV	Cho thuê	Nhà ở	Sử dụng khác	Chưa sử dụng
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
1	Ngôi 1												
2	Ngôi 2												
3	Ngôi 3												
...													
Tổng Cộng													

6- Hình thức quản lý, sử dụng đất: (*Do Nhà nước giao; tiếp quản; nhận chuyển nhượng; nguồn gốc khác...*)

- Diện tích đất được giao không thu tiền sử dụng đất:.....m^2;
- Diện tích đất được giao có thu tiền sử dụng đất nhưng được miễn tiền sử dụng đất hoặc tiền sử dụng đất đã nộp có nguồn gốc ngân sách nhà nước:.....m^2;
- Diện tích đất được Nhà nước cho thuê:.....m^2;
- Diện tích đất nhận chuyển nhượng quyền sử dụng và tiền đã trả có nguồn gốc ngân sách nhà nước:.....m^2;
- Diện tích đất quản lý, sử dụng theo hình thức khác:.....m^2.

7- Hình thức quản lý, sử dụng nhà, tài sản trên đất:

- Diện tích nhà được Nhà nước giao:.....m^2;
- Diện tích nhà được thuê của Nhà nước:.....m^2;
- Diện tích nhà được thuê của tổ chức, cá nhân khác:.....m^2;
- Diện tích nhà nhận chuyển nhượng quyền sở hữu bằng nguồn vốn không có nguồn gốc NSNN:.....m^2;
- Diện tích nhà nhận chuyển nhượng quyền sở hữu bằng nguồn vốn có nguồn gốc NSNN:.....m^2;
- Diện tích nhà do đơn vị đầu tư, xây dựng bằng nguồn vốn không có nguồn gốc NSNN:.....m^2;
- Diện tích nhà do đơn vị đầu tư, xây dựng bằng nguồn vốn có nguồn gốc NSNN:.....m^2;
- Diện tích nhà được tạo lập bằng hình thức khác:.....m^2.

8- Hồ sơ, giấy tờ về nhà, đất:

- Được giao, được bố trí, được cấp theo văn bản số:....ngày...tháng...năm... của....
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số:..... ngày...tháng...năm...
- Hợp đồng thuê đất số:..... ngày...tháng...năm...
- Hợp đồng thuê nhà số:..... ngày...tháng...năm...
- Các hồ sơ, giấy tờ khác có liên quan: Giấy phép xây dựng, Quyết định điều chuyển của cấp có thẩm quyền...

9- Nghĩa vụ tài chính đối với khuôn viên đất đã thực hiện:

.....

.....

10- Nguyên giá theo sổ sách kế toán:

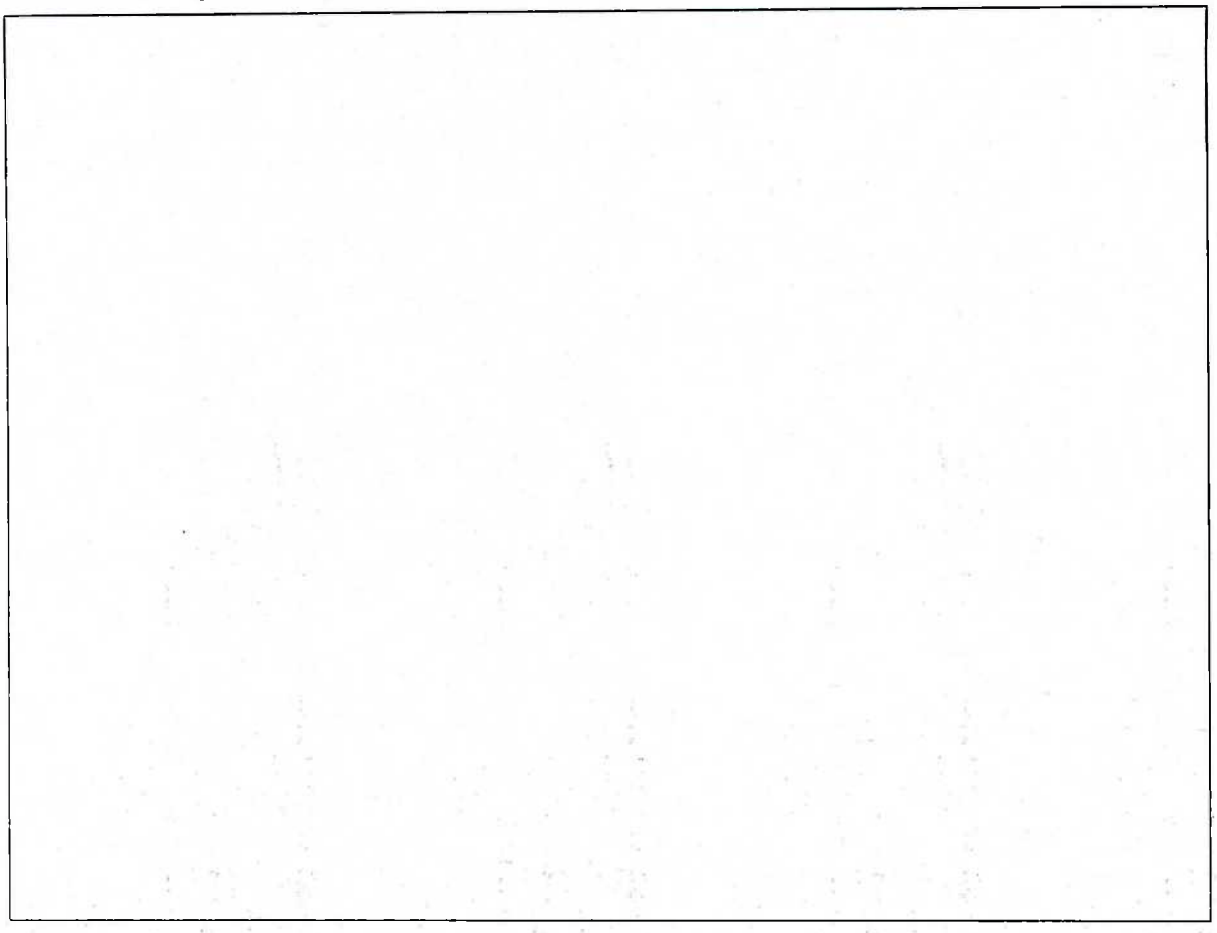
- Giá trị quyền sử dụng đất:.....đồng, trong đó:
  + Phần diện tích đất được giao không thu tiền sử dụng đất:.....đồng;
  + Phần diện tích đất được giao có thu tiền sử dụng đất:.....đồng;
  + Phần diện tích đất nhận chuyển nhượng quyền sử dụng:.....đồng.
  .....
- Nguyên giá nhà, tài sản trên đất:..... đồng, trong đó:
  + Ngôi 1: ..... đồng;
  + Ngôi 2: ..... đồng;
  + Ngôi 3: ..... đồng;
  + Ngôi 4: ..... đồng;
  .....
  .....

11- Đề xuất phương án xử lý:

- Diện tích nhà, đất đề nghị Nhà nước thu hồi:.....m^2 đất,.....m^2 sàn xây dựng nhà;
- Diện tích nhà, đất đề nghị được tiếp tục sử dụng:.....m^2 đất,.....m^2 sàn xây dựng nhà;
- Diện tích nhà, đất đề nghị được điều chuyển, hoán đổi:.....m^2 đất,.....m^2 sàn xây dựng nhà;
- Diện tích nhà, đất đề nghị được bán, chuyển nhượng:.....m^2 đất,.....m^2 sàn xây dựng nhà;
- Diện tích đất đề nghị được chuyển mục đích sử dụng:.....m^2 đất;
- Diện tích nhà, đất đang bố trí làm nhà ở đề nghị được di chuyển đi nơi khác:.....m^2 đất,.....m^2 sàn xây dựng nhà;
- Diện tích nhà, đất đề nghị được chuyển mục đích sử dụng làm nhà ở:.....m^2 đất,.....m^2 sàn xây dựng nhà;
- Các đề nghị khác (nếu có):.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

12- Cam kết của tổ chức kê khai: Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung kê khai trên đây. Tờ khai được lập thành 02 bản: 01 bản gửi cơ quan chủ quản cấp trên, 01 bản lưu tại tổ chức kê khai.

13- Sơ đồ vị trí nhà, đất:



Ghi chú:.....
.....

Ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI LẬP TỜ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
.....
.....
.....
.....

Ngày.....tháng.....năm.....
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN
LẬP TỜ KHAI HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG NHÀ, ĐẤT
THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC VÀ ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ
(Mẫu 01/HC-SN-DN)

I- Yêu cầu lập Tờ khai.

- Kê khai rõ ràng, đầy đủ các nội dung của Tờ khai, có bản vẽ sơ đồ vị trí nhà, đất.
- Tuyệt đối không được tẩy, xoá, kê khai không rõ ràng.
- Số liệu đảm bảo tính chính xác và phù hợp.
- Đính kèm các tài liệu, hồ sơ có liên quan.
- Việc kê khai, xác nhận đảm bảo đúng thẩm quyền quy định.
- Tất cả các loại hình cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, công ty nhà nước đều sử dụng chung mẫu Tờ khai này.

II- Hướng dẫn cụ thể việc lập Tờ khai.

- Góc trên cùng bên trái: Ghi 1 trong 2 dòng tên cơ quan chủ quản cấp trên là Bộ, ngành, Tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập hoặc Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; dòng còn lại để trống.

1- Tên tổ chức kê khai: Ghi tên đầy đủ của cơ quan, đơn vị, tổ chức, công ty đang trực tiếp quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất (không viết tắt), chữ in hoa.

- Địa chỉ nhà, đất kê khai: Ghi đầy đủ theo số nhà, đường phố (tổ), phường (xã, thị trấn), quận (huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh), thành phố trực thuộc Trung ương (tỉnh). Một tổ chức kê khai có thể có nhiều địa chỉ nhà, đất kê khai.
- Địa chỉ trụ sở (giao dịch): Ghi đầy đủ các tiêu chí như đối với địa chỉ nhà, đất kê khai, số điện thoại liên hệ.
- Thành lập: Ghi đầy đủ số hiệu, ngày tháng năm và cấp Quyết định thành lập (mới nhất).
- Loại hình của tổ chức: Ghi rõ loại hình hoạt động của tổ chức phù hợp với Quyết định thành lập của cấp có thẩm quyền.
- Ngành nghề hoạt động chính: Chỉ dùng riêng đối với Tổng công ty và công ty nhà nước.

2- Cấp quản lý: Ghi rõ tên Bộ, ngành, Tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập hoặc Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp tổ chức kê khai là đơn vị dự toán cấp 3, cấp 4 thì phải ghi tên cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp trước, tên Bộ, ngành, Tổng công ty, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh sau.

3- Cơ cấu, tổ chức biên chế tại cơ sở nhà, đất kê khai: Chỉ kê khai đối với cơ cấu, tổ chức biên chế, số cán bộ, công nhân hiện đang công tác, làm việc tại địa chỉ nhà, đất kê khai đó.

4- Hiện trạng sử dụng đất.

- Tổng diện tích khuôn viên đất được giao quản lý: Ghi tổng diện tích khuôn viên đất theo đơn vị tính m^2 hiện đang quản lý, sử dụng, không kê khai diện tích nhà vào mục này.
- Các chỉ tiêu về khuôn viên đất: Ghi theo hiện trạng đang quản lý, sử dụng đất chi tiết theo từng mục đích sử dụng và năm đưa vào sử dụng, chỉ tiêu nào không có thì gạch chéo. Tổng diện tích kê khai của các chỉ tiêu phải bằng với tổng diện tích khuôn viên đất được giao quản lý. Trường hợp sử dụng đan xen không tách biệt được giữa các mục đích sử dụng đất khác nhau thì ghi theo mục đích sử dụng chính.

5- Hiện trạng sử dụng nhà, tài sản trên đất: Ghi theo từng ngôi nhà độc lập, đảm bảo số thứ tự ngôi nhà đúng với sơ đồ đính kèm và đầy đủ các tiêu chí theo mẫu

biểu, chỉ tiêu nào không có thì gạch chéo. Tổng diện tích kê khai theo các mục đích sử dụng (cột 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14) phải bằng với tổng diện tích sàn xây dựng (cột 7). Trường hợp sử dụng đan xen không tách biệt được giữa các mục đích sử dụng nhà khác nhau thì ghi theo mục đích sử dụng chính.

6- Hình thức quản lý, sử dụng đất: Ghi theo 1 trong các hình thức của mẫu biểu, trường hợp trên cùng khuôn viên đất có nhiều hình thức sử dụng khác nhau thì chia tách theo từng hình thức đảm bảo tổng diện tích bằng với tổng diện tích khuôn viên đất được giao quản lý (đã kê khai tại mục 4). Trường hợp trên cùng khuôn viên đất nhưng do nhiều đơn vị sử dụng thì phải ghi vào chỉ tiêu cuối cùng (Diện tích đất quản lý, sử dụng theo hình thức khác) là Sử dụng chung.

7- Hình thức quản lý, sử dụng nhà, tài sản trên đất: Ghi theo 1 trong các hình thức của mẫu biểu theo diện tích sàn xây dựng, trường hợp cùng 1 ngôi nhà được tạo lập bằng nhiều hình thức khác nhau thì ghi theo hình thức tạo lập chính, đảm bảo tổng diện tích nhà của các hình thức bằng với tổng diện tích sàn xây dựng (đã kê khai tại cột 7 mục 5). Trường hợp cùng 1 ngôi nhà nhưng do nhiều đơn vị sử dụng thì phải ghi diện tích sàn xây dựng hiện đang sử dụng của đơn vị.

8- Hồ sơ, giấy tờ về nhà, đất: Ghi đầy đủ các loại giấy tờ pháp lý về nhà, đất như: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Hợp đồng thuê đất, Hợp đồng thuê nhà... Trường hợp không có giấy tờ thì phải ghi rõ là Không có.

9- Nghĩa vụ tài chính đối với khuôn viên đất đã thực hiện: Tiền sử dụng đất đã nộp, tiền thuê đất đã nộp (nộp 1 lần cho nhiều năm hoặc nộp hàng năm), tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả, các khoản phí và lệ phí về đất...

10- Nguyên giá theo sổ sách kế toán: Đối với các trường hợp sử dụng đất được Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất, giao có thu tiền sử dụng đất nhưng được miễn, giao có thu tiền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất đã nộp thuộc vốn ngân sách nhà nước, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả thuộc vốn ngân sách nhà nước... thì được ghi theo kết quả xác định giá trị quyền sử dụng đất theo quy định tại Nghị định số 13/2006/NĐ-CP ngày 24/1/2006 của Chính phủ và Thông tư số 29/2006/TT-BTC ngày 4/4/2006 của Bộ Tài chính.

Trường hợp đơn vị sử dụng nhà, đất chưa được xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 13/2006/NĐ-CP thì đơn vị sử dụng nhà, đất có văn bản đề nghị Sở Tài chính xác định giá trị quyền sử dụng đất theo quy định.

Trường hợp đơn vị sử dụng nhà, đất thuộc Trung ương quản lý không thuộc đối tượng xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 13/2006/NĐ-CP, nhưng cơ sở nhà, đất này phải thu hồi do sử dụng không đúng quy định; được điều chuyển giữa các Bộ, ngành, các địa phương; được bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì đơn vị sử dụng nhà, đất có văn bản đề nghị Sở Tài chính xác định giá trị quyền sử dụng đất theo quy định.

11- Đề xuất phương án xử lý: Do tổ chức kê khai đề xuất đảm bảo phù hợp với quy định tại Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/1/2007 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16/7/2007 của Bộ Tài chính.

12- Cam kết của tổ chức kê khai.

13- Sơ đồ vị trí nhà, đất: Vẽ khuôn viên đất, vị trí từng ngôi nhà có đánh số thứ tự, đảm bảo đồng dạng với thực tế, không theo tỷ lệ. Trường hợp đã có bản vẽ sơ đồ nhà, đất thì sử dụng bản vẽ đó.

Bộ, ngành, TCT:.....
UBND tỉnh, TP:.....
Đơn vị:.....

Mẫu 02/TH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16/7/2007 của Bộ Tài chính)

BẢNG TỔNG HỢP

HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG NHÀ, ĐẤT THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC
CỦA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP, CÁC TỔ CHỨC, CÔNG TY NHÀ NƯỚC

(Dùng cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức, công ty nhà nước để tổng hợp các cơ sở nhà, đất đã kê khai theo Mẫu 01/HC-SN-DN)

STT	TÊN ĐƠN VỊ	CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP	ĐỊA CHỈ NHÀ, ĐẤT BÁO CÁO	HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT (m2)								HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG NHÀ											
				Tổng diện tích	Trong đó							Số ngôi nhà	Kết cấu chính	Tình trạng nhà	DT XD (m2)	Tổng DT sàn XD (m2)	Trong đó (m2)						Thuê của tổ chức, cá nhân khác
					Trụ sở	SX KD DV	Làm nhà ở	Cho thuê, mượn	Bị chiếm dụng	Sử dụng khác	Chưa sử dụng						Trụ sở	SX KD DV	Làm nhà ở	Cho thuê, mượn	Sử dụng khác	Chưa sử dụng	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*

Ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên và đóng dấu)

BỘ, NGÀNH, TCT...
UBND TỈNH, TP...
SỞ, UBND HUYỆN...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu 03/BB
(Ban hành kèm theo Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16/7/2007 của Bộ Tài chính)

BIÊN BẢN KIỂM TRA HIỆN TRẠNG NHÀ, ĐẤT

Hôm nay, vào lúc ..... giờ ngày ..... tháng ..... năm .....:
Thành phần đoàn kiểm tra gồm có:

1- Đại diện đơn vị sử dụng nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước:
- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....
- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....
- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

2- Đại diện cơ quan quản lý cấp trên/Ban chỉ đạo 09 cấp Bộ, ngành, Tổng công ty:
- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....
- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....
- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

3- Đại diện Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan/Ban chỉ đạo 09 cấp tỉnh:
- Ông/Bà:..... Cơ quan:.....
- Ông/Bà:..... Cơ quan:.....
- Ông/Bà:..... Cơ quan:.....

Cùng tiến hành kiểm tra hiện trạng nhà, đất tại địa chỉ:
.....

I- HỒ SƠ PHÁP LÝ VỀ NGUỒN GỐC NHÀ, ĐẤT:
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

II- KẾT QUẢ KIỂM TRA HIỆN TRẠNG NHÀ ĐẤT:

1- Các chỉ tiêu về diện tích nhà, đất:

CHỈ TIÊU	THEO BÁO CÁO KÊ KHAI	THEO THỰC TẾ KIỂM TRA
1- Tổng số ngôi nhà	.....ngôi	.....ngôi
2- Diện tích khuôn viên đất:	.....m^2	.....m^2
3- Diện tích xây dựng nhà:	.....m^2	.....m^2
4- Diện tích sàn sử dụng nhà:	.....m^2	.....m^2

2- Sơ đồ nhà, đất: (bản vẽ kèm theo)

3- Hiện trạng sử dụng đất:

- Diện tích sử dụng vào mục đích chính (làm việc):.....m^2
- Diện tích cho mượn:.....m^2
- Diện tích cho thuê:.....m^2
- Diện tích đã bố trí làm nhà ở, đất ở:.....m^2
- Diện tích đang bị lấn chiếm:.....m^2
- Diện tích sử dụng vào mục đích khác:.....m^2
- Diện tích bỏ trống, chưa sử dụng:.....m^2

4- Hiện trạng sử dụng nhà:

- Nhà.....cấp hạng.....số tầng.....hiện trạng sử dụng.....
- Nhà.....cấp hạng.....số tầng.....hiện trạng sử dụng.....
- Nhà.....cấp hạng.....số tầng.....hiện trạng sử dụng.....
- Nhà.....cấp hạng.....số tầng.....hiện trạng sử dụng.....
- Nhà.....cấp hạng.....số tầng.....hiện trạng sử dụng.....
- Nhà.....cấp hạng.....số tầng.....hiện trạng sử dụng.....

5- Nguyên giá theo sổ sách kế toán:

- Về đất:..... đồng, trong đó:

+ Phần diện tích đất được giao không thu tiền sử dụng đất:.....đồng;
+ Phần diện tích đất được giao có thu tiền sử dụng đất:.....đồng;
+ Phần diện tích đất nhận chuyển nhượng quyền sử dụng:.....đồng.

.....

- Về nhà:..... đồng, trong đó:

+ Ngôi 1: ..... đồng;
+ Ngôi 2: ..... đồng;
+ Ngôi 3: ..... đồng;

.....

III- Ý KIẾN CỦA ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NHÀ, ĐẤT THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC:

.....

.....

.....

.....

.....

IV- Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN/BAN CHỈ ĐẠO 09 CẤP BỘ, NGÀNH, TỔNG CÔNG TY:

.....

.....

.....

.....

.....

V- Ý KIẾN CỦA SỞ TÀI CHÍNH VÀ CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN/BAN CHỈ ĐẠO 09 CẤP TỈNH:

.....

.....

.....

.....

.....

Biên bản được lập thành .....bản và kết thúc vào lúc .....giờ cùng ngày.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN/BAN CHỈ ĐẠO 09 CẤP BỘ, NGÀNH, TCT *(Ký, ghi rõ họ tên)*	THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

ĐẠI DIỆN SỞ TÀI CHÍNH
VÀ CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN/
BAN CHỈ ĐẠO 09 CẤP TỈNH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Bộ, ngành, TCT:.....
UBND tỉnh, TP:.....
Sở, ngành:.....
UBND quận, huyện:.....

Mẫu 04/TH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16/7/2007 của Bộ Tài chính)

BẢNG TỔNG HỢP
PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC
(Dùng cho cơ quan chủ quản thuộc Trung ương và địa phương)

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT	ĐỊA CHỈ NHÀ, ĐẤT BÁO CÁO	THU HỒI		CHUYỂN GIAO NHÀ Ở, ĐẤT Ở		ĐIỀU CHUYỂN		BÁN TS, CHUYỂN NHƯỢNG ĐẤT		GIỮ LẠI TIẾP TỤC SỬ DỤNG		CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG		DI DỜI DO Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG		PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ KHÁC		GHI CHÚ
				Nhà (m2)	Đất (m2)	Nhà (m2)	Đất (m2)	Nhà (m2)	Đất (m2)	Nhà (m2)	Đất (m2)	Nhà (m2)	Đất (m2)	Nhà (m2)	Đất (m2)	Nhà (m2)	Đất (m2)	Nhà (m2)	Đất (m2)	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*
I	Khối cơ quan hành chính																			
1	Cơ quan...																			
2	...																			
II	Khối đơn vị sự nghiệp																			
1	Đơn vị...																			
2	...																			
III	Khối các tổ chức																			
1	Tổ chức...																			
2	...																			
IV	Khối công ty nhà nước																			
1	Công ty...																			
2	...																			
	Tổng cộng:																			

Ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Bộ, ngành, TCT:.....
Sở Tài chính:.....

Mẫu 05/TH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16/7/2007 của Bộ Tài chính)

BẢNG TỔNG HỢP

KẾT QUẢ SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ NHÀ, ĐẤT THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

(Dùng cho Bộ, ngành, Tổng công ty, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)

Kỳ báo cáo: Từ ngày...../...../..... đến ngày ...../...../.....

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT	ĐỊA CHỈ NHÀ, ĐẤT BÁO CÁO	THU HỒI		CHUYỂN GIAO NHÀ Ở, ĐẤT Ở		ĐIỀU CHUYỂN		BÁN TS, CHUYỂN NHƯỢNG ĐẤT		GIỮ LẠI TIẾP TỤC SỬ DỤNG		CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG		DI DỜI DO Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG		PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ KHÁC		GHI CHÚ
				Nhà (m2)	Đất (m2)	Nhà (m2)	Đất (m2)	Nhà (m2)	Đất (m2)	Nhà (m2)	Đất (m2)	Nhà (m2)	Đất (m2)	Nhà (m2)	Đất (m2)	Nhà (m2)	Đất (m2)	Nhà (m2)	Đất (m2)	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*
I	Khối cơ quan hành chính																			
1	Cơ quan...																			
a	Theo báo cáo kê khai của cơ quan																			
b	Theo quyết định của cấp có thẩm quyền																			
c	Theo kết quả thực hiện																			
II	Khối đơn vị sự nghiệp																			
1	Đơn vị...																			
a	Theo báo cáo kê khai của đơn vị																			
b	Theo quyết định của cấp có thẩm quyền																			
c	Theo kết quả thực hiện																			
III	Khối các tổ chức																			
1	Tổ chức...																			
a	Theo báo cáo kê khai của tổ chức																			
b	Theo quyết định của cấp có thẩm quyền																			
c	Theo kết quả thực hiện																			
IV	Khối công ty nhà nước																			
1	Công ty...																			
a	Theo báo cáo kê khai của công ty																			
b	Theo quyết định của cấp có thẩm quyền																			
c	Theo kết quả thực hiện																			
V	Khối tổ chức kinh tế phải di dời																			
1	Tổ chức...																			
a	Theo báo cáo kê khai của tổ chức																			
b	Theo quyết định của cấp có thẩm quyền																			
c	Theo kết quả thực hiện																			
	Tổng cộng:																			

Ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên và đóng dấu)

BỘ TÀI CHÍNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...../QĐ-BTC	*....., ngày.....tháng.....năm 200...*

Mẫu 06a/QĐ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16/7/2007 của Bộ Tài chính)

QUYẾT ĐỊNH

V/v thu hồi nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16/7/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước;

Căn cứ ý kiến của Uỷ ban nhân dân tỉnh..... tại công văn số ..... ngày ...../...../..... về việc .....; Ý kiến của Bộ ....tại công văn số ..... ngày ...../...../..... về việc .....

Theo đề nghị của .....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thu hồi cơ sở nhà, đất tại địa chỉ ..... do .....(cơ quan, đơn vị, công ty) đang quản lý, sử dụng có diện tích khuôn viên đất là.....m^2, diện tích sàn sử dụng là.....m^2.

Điều 2: Giao Cục quản lý Công sản (Bộ Tài chính) tiếp nhận cơ sở nhà, đất này và các hồ sơ có liên quan; thực hiện lập phương án quản lý, sử dụng, xử lý cơ sở nhà, đất này để trình cấp có thẩm quyền quyết định xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:	**BỘ TRƯỞNG**
- Như Điều 3;	
- UBND tỉnh..... (để phối hợp chỉ đạo thực hiện);	
- Sở TC tỉnh.....;	
- Lưu: VT, QLCS.	

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH.....**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../QĐ-UBND	*....., ngày.....tháng.....năm 200...*

Mẫu 06b/QĐ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16/7/2007 của Bộ Tài chính)

QUYẾT ĐỊNH

V/v thu hồi nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH.....

Căn cứ .....;

Căn cứ Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16/7/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước;

Căn cứ ý kiến của ..... tại công văn số ..... ngày ...../...../..... về việc .....;

Theo đề nghị của.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thu hồi cơ sở nhà, đất tại địa chỉ ..... do .....(cơ quan, đơn vị, công ty) đang quản lý, sử dụng có diện tích khuôn viên đất là.....m^2, diện tích sàn sử dụng là.....m^2.

Điều 2: Giao Sở Tài chính tiếp nhận cơ sở nhà, đất này và các hồ sơ có liên quan; thực hiện lập phương án quản lý, sử dụng, xử lý cơ sở nhà, đất này để trình cấp có thẩm quyền quyết định xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Sở TC; - Lưu: VT.	**CHỦ TỊCH**

BỘ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...../QĐ-.....	*....., ngày.....tháng.....năm 200...*

Mẫu 07a/QĐ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16/7/2007 của Bộ Tài chính)

QUYẾT ĐỊNH

V/v điều chuyển nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước

BỘ TRƯỞNG BỘ .....

Căn cứ Nghị định số ..... ngày ...../...../..... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ .....;

Căn cứ Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16/7/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước;

Căn cứ ý kiến của ..... tại công văn số ..... ngày ...../...../..... về việc .....;

Theo đề nghị của .....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Điều chuyển cơ sở nhà, đất tại địa chỉ ..... có diện tích khuôn viên đất là.....m^2, diện tích sàn sử dụng là.....m^2 hiện đang do .....(cơ quan, đơn vị có nhà, đất điều chuyển) quản lý, sử dụng sang..... (cơ quan, đơn vị tiếp nhận nhà, đất) có nguyên giá trên sổ sách kế toán là.....đồng và giá trị còn lại là.....đồng.

Điều 2:. .....(cơ quan, đơn vị có nhà, đất điều chuyển) phối hợp với .....(cơ quan, đơn vị tiếp nhận nhà, đất) thực hiện xác định giá trị còn lại của tài sản trên đất, tổ chức giao, nhận theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Các đơn vị giao, nhận tài sản phải thực hiện hạch toán giảm, tăng tài sản theo đúng chế độ kế toán hiện hành.

Chi phí hợp lý có liên quan trực tiếp đến việc điều chuyển, tiếp nhận nhà, đất do đơn vị tiếp nhận nhà, đất thực hiện chi trả theo chế độ quy định.

Chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc việc giao, nhận nhà, đất, các đơn vị giao, nhận nhà, đất phải thực hiện đăng ký lại quyền quản lý sử dụng tài sản nhà nước với cơ quan đăng ký theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

.....

chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- UBND tỉnh..... (để phối hợp chỉ đạo thực hiện);
- Lưu: VT, ...

BỘ TRƯỞNG

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH.....**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../QĐ-UBND	*....., ngày.....tháng.....năm 200...*

Mẫu 07b/QĐ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16/7/2007 của Bộ Tài chính)

QUYẾT ĐỊNH

V/v điều chuyển nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH.....

Căn cứ .....;

Căn cứ Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16/7/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước;

Căn cứ ý kiến của ..... tại công văn số ..... ngày ...../...../..... về việc .....;

Theo đề nghị của .....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Điều chuyển cơ sở nhà, đất tại địa chỉ ..... có diện tích khuôn viên đất là.....m^2, diện tích sàn sử dụng là.....m^2 hiện đang do.....(cơ quan, đơn vị có nhà, đất điều chuyển) quản lý, sử dụng sang..... (cơ quan, đơn vị tiếp nhận nhà, đất) có nguyên giá trên sổ sách kế toán là.....đồng và giá trị còn lại là.....đồng.

Điều 2:. .....(cơ quan, đơn vị có nhà, đất điều chuyển) phối hợp với .....(cơ quan, đơn vị tiếp nhận nhà, đất) thực hiện xác định giá trị còn lại của tài sản trên đất, tổ chức giao, nhận theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Các đơn vị giao, nhận tài sản phải thực hiện hạch toán giảm, tăng tài sản theo đúng chế độ kế toán hiện hành.

Chi phí hợp lý có liên quan trực tiếp đến việc điều chuyển, tiếp nhận nhà, đất do đơn vị tiếp nhận nhà, đất thực hiện chi trả theo chế độ quy định.

Chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc việc giao, nhận nhà, đất, các đơn vị giao, nhận nhà, đất phải thực hiện đăng ký lại quyền quản lý sử dụng tài sản nhà nước với cơ quan đăng ký theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

.....

chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở TC;
- Lưu: VT, ...

CHỦ TỊCH

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: ...../QĐ-BTC	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	....., ngày.....tháng.....năm 200...

Mẫu 08a/QĐ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16/7/2007 của Bộ Tài chính)

QUYẾT ĐỊNH

V/v bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước theo hình thức bán đấu giá

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16/7/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước;

Căn cứ ý kiến của Uỷ ban nhân dân tỉnh..... tại công văn số ..... ngày ...../...../..... về việc .....; Ý kiến của Bộ ....tại công văn số ..... ngày ...../...../..... về việc .....

Theo đề nghị của .....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chấp thuận cho ..... (cơ quan, đơn vị, công ty) được bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với cơ sở nhà, đất tại địa chỉ .....
có diện tích khuôn viên đất là.....m^2, diện tích sàn sử dụng là.....m^2.

Điều 2: Việc bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với cơ sở nhà, đất quy định tại Điều 1 Quyết định này được thực hiện theo hình thức bán đấu giá.

Giá khởi điểm và kết quả bán đấu giá tài sản trên đất, đấu giá quyền sử dụng đất do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh..... (hoặc uỷ quyền) phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Số tiền thu được từ việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất sau khi trừ chi phí liên quan theo quy định được quản lý, sử dụng như sau:

- .....(cơ quan, đơn vị, công ty) được sử dụng .....% để thực hiện dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; số tiền này được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước tỉnh..... và do Bộ Tài chính làm chủ tài khoản.

- Số tiền còn lại (.....%) nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

.....
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Sau 12 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, ... (cơ quan, đơn vị, công ty) báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tài chính, trường hợp đơn vị chưa thực hiện xong quy định tại Điều 3 Quyết định này thì Quyết định này sẽ hết hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- UBND tỉnh..... (để phối hợp chỉ đạo thực hiện);
- KBNN tỉnh.....;
- Sở TC tỉnh.....;
- Lưu: VT....

BỘ TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: ...../QĐ-BTC	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm 200...

Mẫu 08b/QĐ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16/7/2007 của Bộ Tài chính)

QUYẾT ĐỊNH

V/v bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước theo hình thức bán chỉ định

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16/7/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước;

Căn cứ ý kiến của Uỷ ban nhân dân tỉnh..... tại công văn số ..... ngày ...../...../..... về việc .....; Ý kiến của Bộ ....tại công văn số ..... ngày ...../...../..... về việc .....

Theo đề nghị của .....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chấp thuận cho ..... (cơ quan, đơn vị, công ty) được bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với cơ sở nhà, đất tại địa chỉ ..... có diện tích khuôn viên đất là.....m^2, diện tích sàn sử dụng là.....m^2.

Điều 2: Việc bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với cơ sở nhà, đất quy định tại Điều 1 Quyết định này được thực hiện theo hình thức bán chỉ định cho..... (cơ quan, đơn vị, công ty).

Giá bán tài sản trên đất, giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh..... phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Số tiền thu được từ việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất sau khi trừ chi phí liên quan theo quy định được quản lý, sử dụng như sau:

- .....(cơ quan, đơn vị, công ty) được sử dụng .....% để thực hiện dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; số tiền này được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước tỉnh..... và do Bộ Tài chính làm chủ tài khoản.

- Số tiền còn lại (.....%) nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

.....
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Sau 12 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, ... (cơ quan, đơn vị, công ty) báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tài chính, trường hợp đơn vị chưa thực hiện xong quy định tại Điều 3 Quyết định này thì Quyết định này sẽ hết hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- UBND tỉnh..... (để phối hợp chỉ đạo thực hiện);
- KBNN tỉnh.....;
- Sở TC tỉnh.....;
- Lưu: VT....

BỘ TRƯỞNG

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH.....**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../QĐ-UBND	*....., ngày.....tháng.....năm 200...*

Mẫu 08c/QĐ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16/7/2007 của Bộ Tài chính)

QUYẾT ĐỊNH

V/v bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước theo hình thức bán đấu giá

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH.....

Căn cứ .....;

Căn cứ Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16/7/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước;

Căn cứ ý kiến của ..... tại công văn số ..... ngày ...../...../..... về việc .....;

Theo đề nghị của .....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chấp thuận cho ..... (cơ quan, đơn vị, công ty) được bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với cơ sở nhà, đất tại địa chỉ ..... có diện tích khuôn viên đất là.....m^2, diện tích sàn sử dụng là.....m^2.

Điều 2: Việc bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với cơ sở nhà, đất quy định tại Điều 1 Quyết định này được thực hiện theo hình thức bán đấu giá.

Giá khởi điểm và kết quả bán đấu giá tài sản trên đất, đấu giá quyền sử dụng đất do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Tỉnh (hoặc uỷ quyền) phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Số tiền thu được từ việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất sau khi trừ chi phí liên quan theo quy định được quản lý, sử dụng như sau:

- .....(cơ quan, đơn vị, công ty) được sử dụng .....% để thực hiện dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; số tiền này được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước Tỉnh và do Sở Tài chính làm chủ tài khoản.

- Số tiền còn lại (.....%) nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

.....
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Sau 12 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, ... (cơ quan, đơn vị, công ty) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài chính, trường hợp đơn vị chưa thực hiện xong quy định tại Điều 3 Quyết định này thì Quyết định này sẽ hết hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- KBNN Tỉnh;
- Sở TC;
- Lưu: VT....

CHỦ TỊCH

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH.....**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../QĐ-UBND	*....., ngày.....tháng.....năm 200...*

Mẫu 08d/QĐ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16/7/2007 của Bộ Tài chính)

QUYẾT ĐỊNH

V/v bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước theo hình thức bán chỉ định

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH.....

Căn cứ .....;

Căn cứ Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16/7/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước;

Căn cứ ý kiến của ..... tại công văn số ..... ngày ...../...../..... về việc .....;

Theo đề nghị của .....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chấp thuận cho ..... (cơ quan, đơn vị, công ty) được bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với cơ sở nhà, đất tại địa chỉ ..... có diện tích khuôn viên đất là.....m^2, diện tích sàn sử dụng là.....m^2.

Điều 2: Việc bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với cơ sở nhà, đất quy định tại Điều 1 Quyết định này được thực hiện theo hình thức bán chỉ định cho..... (cơ quan, đơn vị, công ty).

Giá bán tài sản trên đất, giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Tỉnh phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Số tiền thu được từ việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất sau khi trừ chi phí liên quan theo quy định được quản lý, sử dụng như sau:

- .....(cơ quan, đơn vị, công ty) được sử dụng .....% để thực hiện dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; số tiền này được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước Tỉnh và do Sở Tài chính làm chủ tài khoản.

- Số tiền còn lại (.....%) nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

.....
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Sau 12 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, ... (cơ quan, đơn vị, công ty) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài chính, trường hợp đơn vị chưa thực hiện xong quy định tại Điều 3 Quyết định này thì Quyết định này sẽ hết hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- KBNN Tỉnh;
- Sở TC;
- Lưu: VT....

CHỦ TỊCH

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH.....**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../QĐ-UBND	*....., ngày.....tháng.....năm 200...*

Mẫu 09/QĐ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16/7/2007 của Bộ Tài chính)

QUYẾT ĐỊNH

V/v chuyển mục đích sử dụng đất đối với nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH.....

Căn cứ .....;

Căn cứ Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16/7/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước;

Căn cứ ý kiến của ..... tại công văn số ..... ngày ...../...../..... về việc .....;

Theo đề nghị của .....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chấp thuận cho ..... (doanh nghiệp) được chuyển mục đích sử dụng đất đối với cơ sở nhà, đất tại địa chỉ .....
.....
có diện tích khuôn viên đất là.....m^2 thuộc diện phải di dời do ô nhiễm môi trường (nếu có).

Mục đích sử dụng đất hiện tại:.....

Mục đích sử dụng đất mới:.....

Điều 2: .....(doanh nghiệp) có trách nhiệm thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc (đối với các địa phương có Sở Quy hoạch - Kiến trúc) và các cơ quan khác có liên quan thẩm định giá đất tính thu tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất, trình Uỷ ban nhân dân Tỉnh phê duyệt.

Điều 3: Số tiền thu được từ việc chuyển mục đích sử dụng đất, sau khi trừ chi phí liên quan theo quy định đối với công ty nhà nước, được quản lý, sử dụng như sau:

- .....(doanh nghiệp) được sử dụng .....%; số tiền này được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước Tỉnh và do Sở Tài chính làm chủ tài khoản (chỉ áp dụng đối với công ty nhà nước thuộc diện phải di dời do ô nhiễm môi trường và có dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc tổ chức kinh tế phải di dời do ô nhiễm môi trường).

- Số tiền còn lại (.....%) nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

.....
.....
.....
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Sau 12 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, ... (doanh nghiệp) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài chính, trường hợp đơn vị chưa thực hiện xong quy định tại Điều 3 Quyết định này thì Quyết định này sẽ hết hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- KBNN tỉnh.....;
- Sở TC tỉnh.....;
- Lưu: ...

CHỦ TỊCH